TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 316/2026/QĐST-HNGĐ	*Cà Mau, ngày 21 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 550/2026/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Văn M**, sinh ngày 29/9/2000. Căn cước công dân số 095200008501 cấp ngày 14/8/2021. Địa chỉ: Ấp V (nay là ấp V), xã H, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị **La Trúc T,** sinh ngày 27/4/2001. CCCD số: 095301003965 cấp ngày 14/8/2021. Địa chỉ: Ấp D, xã H, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn M và chị La Trúc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Lê Văn M và chị La Trúc T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Lê Văn M và chị La Trúc T thống nhất giao cháu Lê Nhật T1, sinh ngày 06/6/2022 cho anh Lê Văn M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Lê Văn M đang trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Nhật T1 nên được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu.

Chị La Trúc T không trực tiếp nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng: Anh Lê Văn M không yêu cầu chị La Trúc T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Văn M và chị La Trúc T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.5. Án phí dân sự về Hôn nhân và gia đình 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), do hòa giải thành được giảm 50% bằng 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Lê Văn M và chị La Trúc T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng Anh Lê Văn M tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Lê Văn M đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0001890 ngày 13 tháng 8 năm 2026, chuyển thu án phí 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Lê Văn M được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 7 – Cà Mau.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND KV7-CM;
- P.THADS KV7-CM;
- UBND xã Hòa Bình, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Trang Thảo